

Bản án số:32./2018/DS-ST

Ngày: 22- 6- 2018

Về việc "Hợp đồng vay"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà VÕ THỊ MỸ NGỌC

2. Bà NGUYỄN THỊ YẾN XUÂN

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L tham gia phiên tòa: Ông TRẦN HOÀNG TÚ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:168/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017, về việc “ Hợp đồng vay” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:395/2018/QĐXX-STDS ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thúy L, sinh năm 1979; có địa chỉ cư trú tại nhà số 190A/12, ấp Phước Ngun B, xã Long P, tỉnh Vĩnh L.

* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, bà Lê Phương C, sinh năm 1987; có địa chỉ tại số B 64, đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, thành phố Vĩnh L là đại diện ủy quyền của bà Phạm Thúy L (văn bản ngày 04/8/2017). (có mặt)

2. Bị đơn: Trịnh Triệu Anh K, sinh năm 1984; có địa chỉ cư trú tại nhà số 23/23C, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. (vắng mặt)

3. Người làm chứng: ông Lê Hoàng S, sinh năm 1979; có địa chỉ tại nhà số 274, tổ 21, ấp An Thạnh, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 8 năm 2017, nguyên đơn Phạm Thúy L yêu cầu bị đơn Trịnh Triệu Anh K phải có nghĩa vụ hoàn tiền vốn vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Lê Phương C đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày: Vào ngày 07/11/2016, bà L cho ông K vay số tiền 30.000.000 đồng, khi vay hai bên ký kết vào

giấy mượn tiền. Ông K vay tiền để sử dụng sinh hoạt cá nhân, hạn 01 tháng sau trả cho bà L, không có lãi suất. Đến thời hạn ngày 07/12/2016, đòi nợ nhiều lần nhưng ông K không trả. Nay yêu cầu ông K trả số tiền gốc vay là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- **Bị đơn Trịnh Triệu Anh K** đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng lần thứ nhất ngày 02/11/2017, lần thứ hai ngày 15/11/2017 để tham gia các phiên họp tiếp cận công Khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/11/2017 và ngày 23/11/2017. Ngoài ra theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã ban hành công văn số:42/2018/ĐN-TA ngày 24/01/2018 và công văn số:75/2018/ĐN-TA ngày 01/3/2018 phối hợp cùng cơ quan Công an nhân dân phường 3 thành phố Vĩnh L triệu tập ông K hợp lệ vào ngày 01/2/2018 và ngày 05/3/2018 để lấy lời khai tại trụ sở Công an vào các ngày 07/02/2018 và ngày 14/3/2018 nhưng ông K vắng mặt không lý do.

- **Người làm chứng Lê Hoàng S cho biết:** Ông S và bà L, ông K có mối quan hệ bạn bè thân thiết. Ngày 07/11/2016 cả 03 người cùng uống cà phê tại quán Mộc Nhiên nên có chứng kiến bà L cho ông K mượn số tiền 30.000.000 đồng, có làm biên nhận và ông S có ký tên với tư cách người làm chứng. Nay xác định chữ ký trong tờ giấy mượn tiền là do ông S ký.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện ủy quyền Lê Phương C giữ nguyên việc khởi kiện đối với Trịnh Triệu Anh K, yêu cầu ông K phải có nghĩa vụ trả tiền vốn vay 30.000.000 đồng, không tính lãi suất; Không có tài liệu chứng cứ gì mới để xuất trình.

Bà C khai, bà L cho ông K vay tiền gốc 30.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn 01 tháng, hết hạn đòi nợ nhiều lần không trả nên bà L khởi kiện. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc khởi kiện là biên nhận gốc có chữ ký tên của ông K và có người làm chứng là ông S. Ngoài ra, ông K không chấp hành việc Tòa án triệu tập để có ý kiến cho việc vay số tiền này nhưng nhiều lần ông K cố tình không đến Tòa án cũng như không chấp hành đến trụ sở cơ quan Công an phường 3 thành phố Vĩnh L để cho lời khai. Như vậy, chứng tỏ ông K biết việc bà Linh khởi kiện đòi tiền nhưng cố tình lẩn tránh. Phía bà L không thể thực hiện thu thập mẫu chữ ký của ông K để phục vụ giám định chữ ký của ông K và bà L không yêu cầu giám định chữ ký. Các tài liệu chứng cứ là biên nhận, người làm chứng và việc ông K cố tình lẩn tránh là đủ chứng minh ông K vay tiền của bà L là có thật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông S cam kết khai báo trung thực những tình tiết biết được có liên quan đến vụ án giữa bà L với ông K, cam kết chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, chịu trách nhiệm trước pháp luật do khai báo sai sự thật.

Ông S khai, ông S và bà L, ông K là bạn bè với nhau. Vào ngày 07/11/2016, không có hẹn trước, tình cờ ông S đến quán cà phê Mộc Nhiên thì gặp bà L và ông K cùng ngồi uống nước thì có đến ngồi chung cùng bàn. Sau đó có nghe ông K mượn tiền bà L 30.000.000 đồng thời hạn 01 tháng trả, không có lãi suất. Hai bên làm biên nhận với nhau rồi nhờ ông S làm chứng, định không nhận lời sợ phiền phức nhưng ông K và bà L cùng

lên tiếng nhờ nên đồng ý ký tên, có xem lại nội dung biên nhận, chữ ký tên “ S” trong biên nhận là do ông S ký.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L phát biểu:** Từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật qui định. Về nội dung vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải hoàn trả 30.000.000 đồng, không tính lãi suất; Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn; Bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L.

- Hợp đồng dân sự được hai bên xác lập và hết hạn vào ngày 07/12/2016, bà L nộp đơn tại Tòa án vào ngày 10/8/2017. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự thời hiệu khởi kiện là 03 năm, kể từ ngày người yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Như vậy, bà L khởi kiện ông K là còn trong thời hạn quy định.

- Bị đơn Trịnh Triệu Anh K đã được tổng đạt các văn bản tố tụng vào ngày 03/5/2018 và lần thứ hai vào ngày 05/6/2018, để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 24/5/2018 và phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai vào ngày 22/6/2018 nhưng ông K vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa sơ thẩm được tiến hành vắng mặt đối với ông K.

[2]. Về tiền vay: Bà L khởi kiện đòi ông K trả tiền vay 30.000.000 đồng, tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 07/11/2016 và phía bà L còn yêu cầu người làm chứng để chứng minh việc giao dịch tiền vay. Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông S là khớp với lời khai của bà L và nội dung giấy mượn tiền. ông S cũng đã xác nhận chữ ký tên “S” trong giấy mượn tiền là do ông S ký với tư cách người chứng kiến. Đồng thời, xem xét giấy mượn tiền thì thể hiện số tiền vay 30.000.000 đồng, kỳ hạn vay 01 tháng, không lãi suất, có chữ ký tên của ông K. Tòa án đã thực hiện biện pháp thu thập chứng cứ bằng hình thức lấy lời khai ông K tại trụ sở Công an nhân dân phường 3 thành phố Vĩnh L, các văn bản tổng đạt thể hiện rõ để giải quyết tiền vay, mang theo các giấy tờ có liên quan đến việc khởi kiện của bà L nhưng ông K 02 lần vắng mặt. Mặt khác, các văn bản tố tụng của Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng ông K cũng không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm ông K vắng mặt, cũng không có ý kiến phản bác và không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc phản bác khởi kiện. Do đó, ông K phải chịu mọi hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập

được trong hồ sơ vụ việc”. Vì vậy, ông K phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà L số tiền vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là phù hợp với Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự.

[3]. Về tiền lãi suất: Bà L không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán khi hết thời hạn vay tiền đối với ông K. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bà L.

[4]. Về án phí sơ thẩm dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm cho bà Phạm Thúy L, theo biên lai theo biên lai số N⁰ 0002870 ngày 16/8/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Ông Trịnh Triệu Anh K phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 470; Điều 466 Bộ luật dân sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thúy L.

Buộc ông Trịnh Triệu Anh K phải có nghĩa vụ hoàn trả tiền vốn mượn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho bà Phạm Thúy L.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thúy L không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán khi hết thời hạn vay tiền đối với ông Trịnh Triệu Anh K.

- **Về án phí sơ thẩm dân sự:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm cho bà Phạm Thúy L, theo biên lai theo biên lai số N⁰ 0002870 ngày 16/8/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Ông Trịnh Triệu Anh K phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công Khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Đối với nguyên đơn được tính từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Thủy

Nơi nhận:

- TA.Tỉnh
- VKS
- THA
- Đương sự
- Lưu hồ sơ